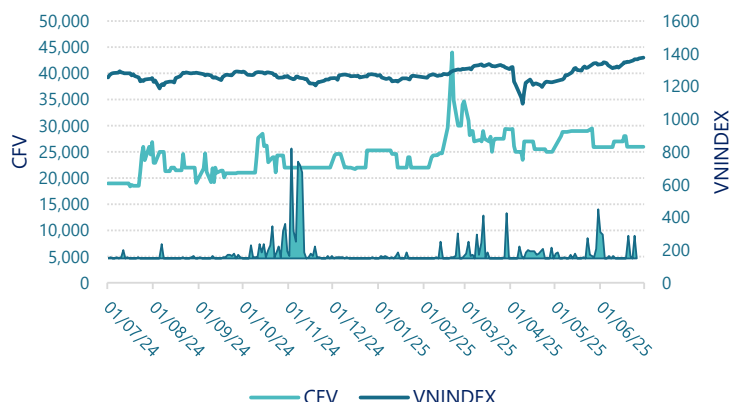


CTCP Cà phê Thăng Lợi (UPCOM: CFV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	44,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	18,400
SL cổ phiếu LH	12,650,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	60
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	329
P/E	17.0
EPS	1,529

DT thuần

Q2/25

192

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 102 | 113%

YoY: ▲ 92.5 | 92.5%

LN sau thuế

Q2/25

0.55

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.07 | -11.9%

YoY: ▼ 18.4 | -97.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.6%

+/- YoY: ▼ 23.1%

DT thuần

6T 2025

282

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0 | 6.3%

LN sau thuế

6T 2025

1.16

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 27.7 | -96.0%

ROE

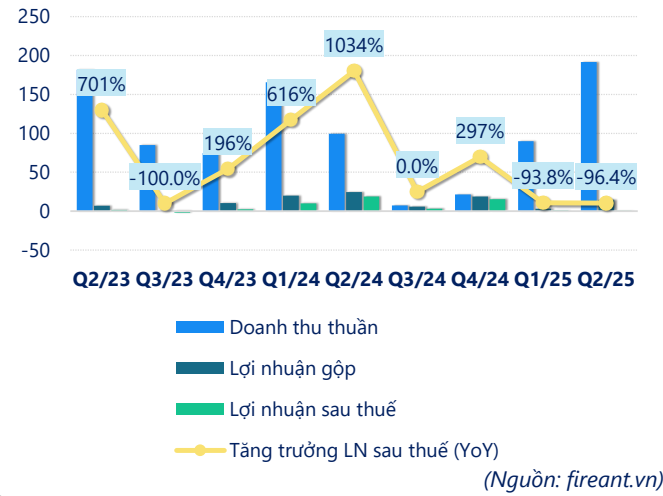
Q2/25

10.9%

+/- YoY: ▼ 8.3%

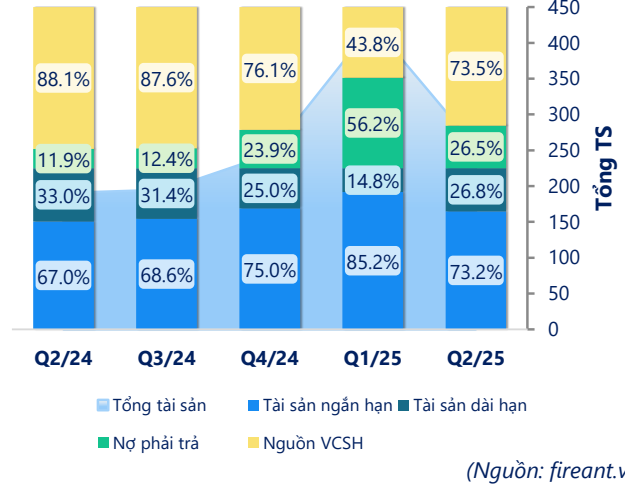
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

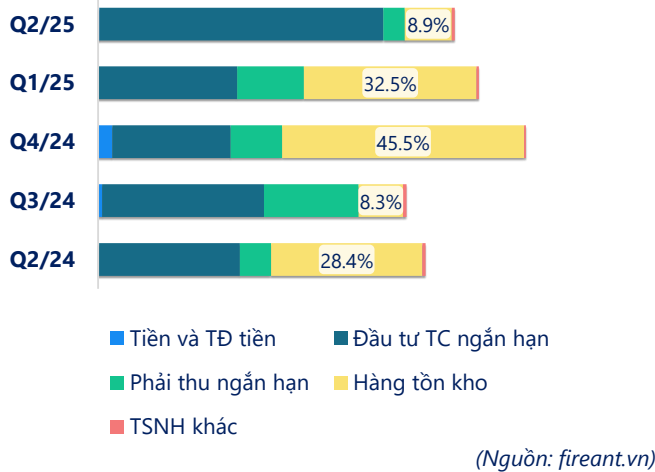


Cơ cấu Tổng tài sản

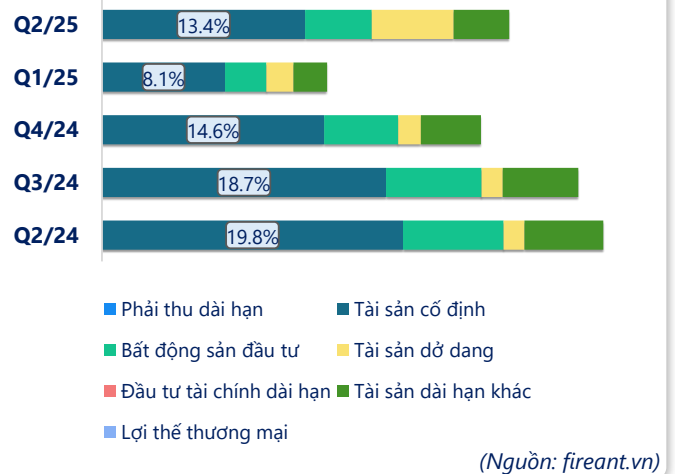
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

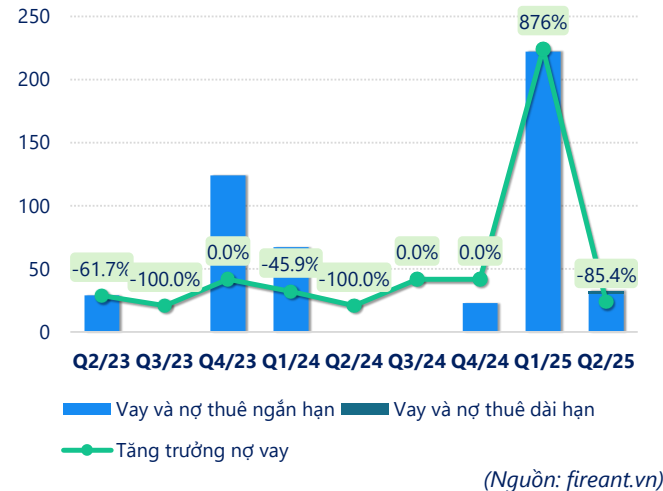


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



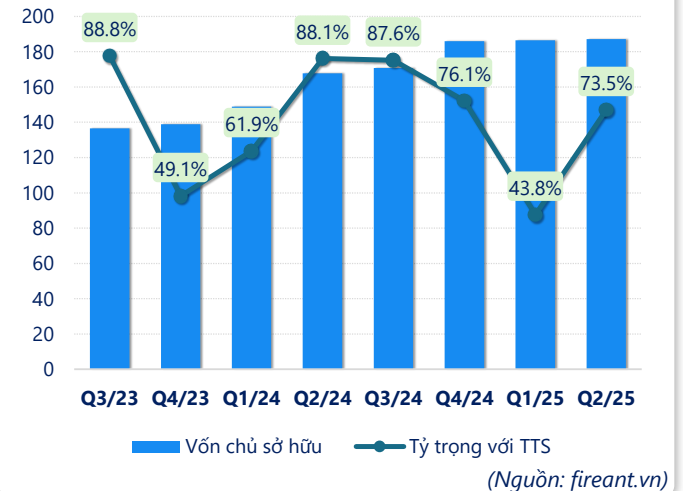
tỷ VNĐ

Nợ vay

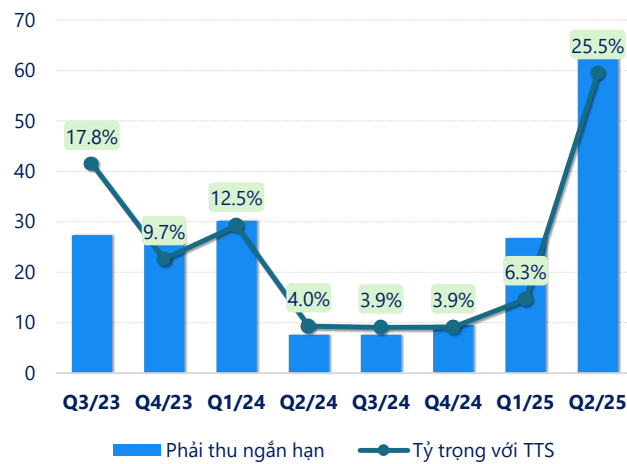


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

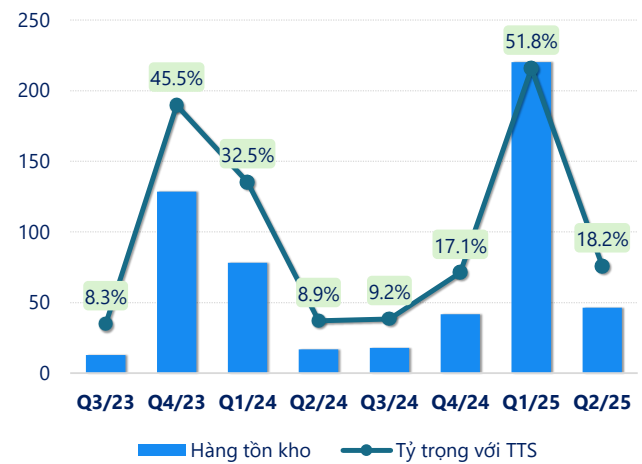


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


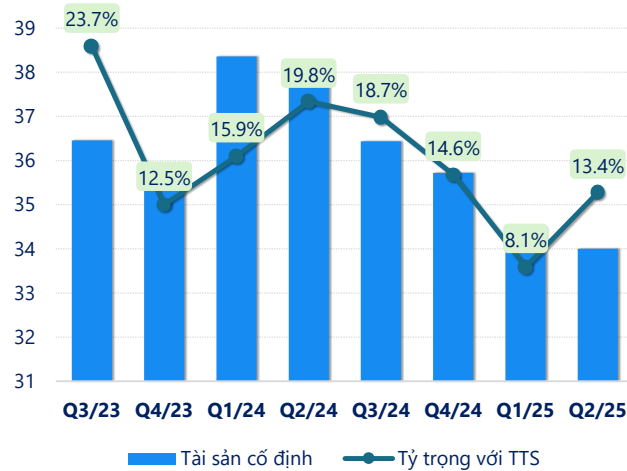
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


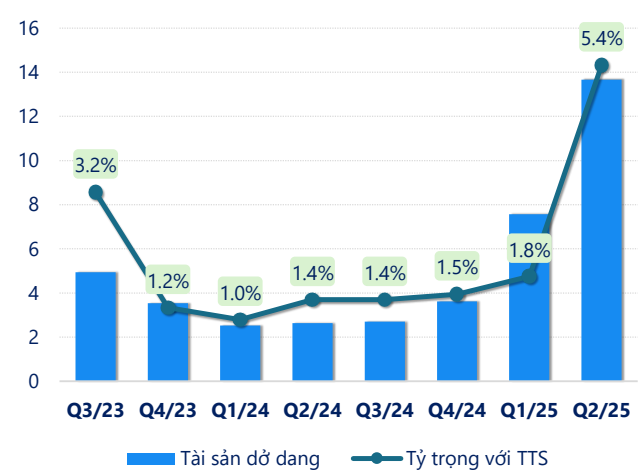
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

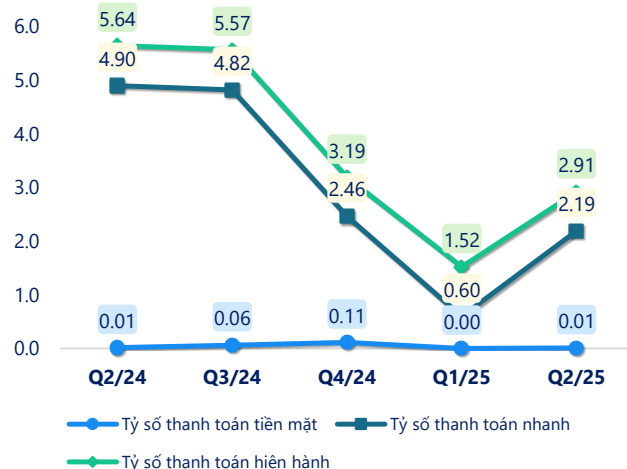
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

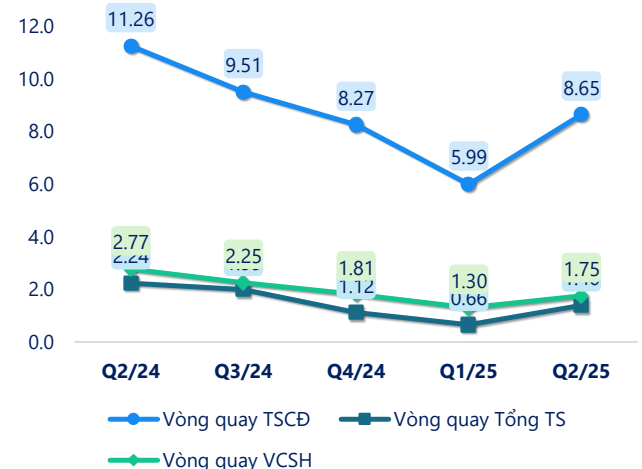
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	191	195	244	425	254
Tài sản ngắn hạn	128	134	183	362	186
Tiền và tương đương tiền	0.33	1.50	6.54	0.24	0.61
Đầu tư tài chính ngắn hạn	102	107	125	114	73.4
Phải thu ngắn hạn	7.62	7.58	9.56	26.8	64.9
Hàng tồn kho	16.9	18.0	41.7	220	46.2
Tài sản ngắn hạn khác	0.99	0.14	0.16	1.23	1.06
Tài sản dài hạn	62.9	61.1	60.9	63.0	68.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0.02	0.02
Tài sản cố định	37.7	36.4	35.7	34.5	34.0
Bất động sản đầu tư	12.6	12.3	11.9	11.5	11.2
Tài sản dở dang	2.64	2.70	3.61	7.57	13.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.89	9.71	9.68	9.43	9.32
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	22.8	24.2	58.3	239	67.3
Nợ ngắn hạn	22.6	24.0	57.5	238	63.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	22.7	222	30.1
Phải trả người bán ngắn hạn	0.74	0.64	1.18	0.37	0.65
Nợ dài hạn	0.15	0.16	0.76	0.76	3.44
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	2.39
Nguồn vốn chủ sở hữu	168	171	186	187	187
Vốn chủ sở hữu	168	171	186	187	187
Vốn điều lệ	127	127	127	127	127
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)